

Số: 83764/CT-TTHT
V/v hóa đơn chứng từ.

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần VINID
(Địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside,
phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội; MST: 0108372860)

Ngày 04/10/2019, Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 03/CV/VINID ngày 25/9/2019 của Công ty Cổ phần VINID, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 11. Khai thuế giá trị gia tăng

1. Trách nhiệm nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế

a) Người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

....

8. Hướng dẫn khai thuế giá trị gia tăng, lập bảng kê hoá đơn bán ra, hoá đơn mua vào trong một số trường hợp cụ thể

a) Khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đại lý

- Người nộp thuế là đại lý bán hàng hoá, dịch vụ hoặc là đại lý thu mua hàng hóa theo hình thức bán, mua đúng giá hưởng hoa hồng không phải khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ bán đại lý; hàng hóa thu mua đại lý nhưng phải khai thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng. Hóa đơn đầu ra, đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bán đại lý và hàng hóa thu mua đại lý được khai trên bảng kê mẫu số 01-1/GTGT và mẫu số 01-2/GTGT; số liệu tổng hợp về hàng hóa, dịch vụ bán đại lý, hàng hóa thu mua đại lý trên hai bảng kê này không được sử dụng làm căn cứ để lập Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

- Đối với các hình thức đại lý khác thì người nộp thuế phải khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ bán hàng đại lý; hàng hoá thu mua đại lý và thù lao đại lý được hưởng.”

- Căn cứ Tiết a Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT- BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ như sau:

“3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, đ và e khoản 8 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 8 Điều 11 như sau:

“a) Khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đại lý



- Người nộp thuế là đại lý bán hàng hoá, dịch vụ hoặc là đại lý thu mua hàng hóa theo hình thức bán, mua đúng giá hưởng hoa hồng không phải khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ bán đại lý; hàng hóa thu mua đại lý nhưng phải khai thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng.

- Đối với các hình thức đại lý khác thì người nộp thuế phải khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ bán hàng đại lý; hàng hóa thu mua đại lý và thù lao đại lý được hưởng.””

- Căn cứ Điểm 2.6 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hoá, dịch vụ đối với một số trường hợp:

“2.6. Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ xuất điều chuyển hàng hoá cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hoá cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hoá đơn, chứng từ như sau:

a) Sử dụng hoá đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;

b) Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ; Sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hoá xuất cho cơ sở làm đại lý kèm theo Lệnh điều động nội bộ.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua, đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hoá gửi bán (gọi chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao hàng lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng.

Trường hợp cơ sở có số lượng và doanh số hàng hoá bán ra lớn, Bảng kê có thể lập cho 05 ngày hay 10 ngày một lần. Trường hợp hàng hoá bán ra có thuế suất thuế GTGT khác nhau phải lập bảng kê riêng cho hàng hoá bán ra theo từng nhóm thuế suất.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng thực hiện kê khai nộp thuế GTGT đối với số hàng xuất bán cho người mua và được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hóa đơn GTGT của cơ sở giao hàng xuất cho.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Trường hợp Công ty CP VINID (sau đây gọi là Công ty) ký kết hợp đồng đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng với các đơn vị tổ chức sự kiện để bán vé thông qua hệ thống phần mềm bán vé thì Công ty không phải khai thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ bán đại lý; hàng hóa thu mua đại lý nhưng phải khai thuế GTGT đối với doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng.

Khi bán hàng VinID phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua, đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa gửi bán (gọi

chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao hàng lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho VinID. VinID thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với số hàng xuất bán cho người mua và được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hóa đơn GTGT của cơ sở giao hàng xuất cho.

- Trường hợp Công ty ký kết hợp đồng với các đơn vị tổ chức sự kiện theo hình thức đại lý khác thì Công ty phải khai thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ bán hàng đại lý, hàng hóa thu mua đại lý và thù lao đại lý được hưởng.

- Trường hợp Công ty đã lập hóa đơn, vé (đã được thông báo, phát hành theo đúng quy định tại Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010) cho khách hàng, sau đó công ty phát hành vé cứng, vé điện tử (vé này không thay cho hóa đơn GTGT) với mục đích để kiểm soát ra vào khu vực diễn ra chương trình và trường hợp Công ty đã cấp cho khách hàng “Mã vé” bao gồm các thông tin loại vé, mã vé, tên sự kiện dùng để checkin cho khách hàng tham gia sự kiện thì đề nghị Công ty căn cứ theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên để thực hiện.

- Trường hợp VinID tiếp tục ký kết hợp đồng với các đại lý cấp 2 (đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng của VinID) thì VinID và các đại lý cấp 2 thực hiện kê khai thuế GTGT đối với hoạt động đại lý theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điểm 2.6 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.

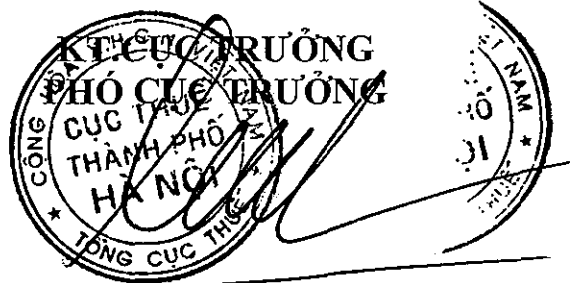
Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Thanh tra-Kiểm tra thuế số 5 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DTPC;
- Phòng TKT5;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TTHT(2).

(7,3)



Nguyễn Tiến Trường